

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng
- * Các Hội thẩm nhân dân Ông Đào Xuân Hải
 Ông Đinh Công Mỹ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - cán bộ Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà: ông Dương Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn N, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn L, sinh năm 1965; Con bà: Lưu Thị A, sinh năm 1967; Vợ: Dương Thị Kim C, sinh năm 1995; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 44/2009/HSST ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt Đoàn Văn N 36 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/2/2012, chấp hành xong phần án phí ngày 03/02/2015.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đoàn Văn M - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện T, Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2017, Đoàn Văn N - sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã N, huyện T (là người nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-096.42 đi từ nhà đến khu vực ngã ba thị trấn C chơi thì gặp một người bạn tên là Đ (khoảng 35 tuổi, người lùn, mắt lé, da ngăm đen, N chỉ biết ở xã Ng, huyện T, không biết ở thôn nào và cũng là người nghiện ma túy). Tại khu vực ngã ba thị trấn C, N và Đ rủ nhau mỗi người góp 500.000 đồng đến thành phố B, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi Đ đưa cho N 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, N cầm tờ tiền này đút vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1-096.42 chở Đ xuống thành phố B. Khi đi đến khu vực cầu gầm cầu M thuộc phường M, thành phố B, N dừng xe lại và gặp một người đàn ông tên là T (khoảng 50 tuổi, dáng người gầy, cắt tóc cua, da trắng, N không biết họ, tên đệm và địa chỉ). Do biết T có ma túy bán nên N nói với T: “Chú để cho cháu một triệu tiền trắng” (ý N muốn hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroin của T), đồng thời N đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). T cầm tiền N đưa cho rồi đưa lại cho N 02 gói ma túy Heroin (là chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng). N cầm 02 gói ma túy vừa mua được đút vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng, sau đó đút vỏ bao thuốc lá này vào túi phía trước bên trái áo N đang mặc. Sau khi mua được ma túy, N điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo Quốc lộ 17 quay về. Khi về đến khu vực cầu Đ, xã Q, huyện T, N dừng xe mô tô lại ở rìa đường, lấy một ít ma túy ra, N và Đ cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong, N lại cầm 02 gói ma túy này đút vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, sau đó đút vỏ bao thuốc lá vào túi phía trước bên trái áo N đang mặc và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi về đến ngã ba thị trấn C, huyện T (đoạn đầu phố H, thị trấn C), Đ bảo N dừng xe lại để Đ xuống xe mang mũ bảo hiểm đi trả. Khi N đang dừng xe ở rìa đường chờ Đ đi trả mũ bảo hiểm thì bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện N cất giấu ma túy trên người nên đã lập biên bắt giữ người phạm tội qua

tang. Lợi dụng sở hở Đ bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, gồm:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba bên trong đựng 02 (hai) gói giấy có cả hai mặt màu trắng, bên trong cả hai gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin (thu giữ tại túi phía trước bên trái áo N đang mặc), được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu “QT”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1-02i màu đen (thu giữ tại túi phía trước bên phải quần N đang mặc).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, số khung 401133, số máy 1701169, biển kiểm soát 98H1-096.42 đã qua sử dụng.

Ngày 01/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 117/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định chất bột màu trắng được niêm phong trong bì thư có ký hiệu “QT” có phải chất ma túy không, là chất ma túy gì, có trọng lượng bao nhiêu?.

Tại kết luận giám định số 834/KL - PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy đều có hai mặt màu trắng, được đựng trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba đều là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng: 0,654 gam.”

Quá trình điều tra, Đoàn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 54/KSĐT ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109 và Nghị quyết 144 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đoàn Văn N từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01/6/2017). Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ ngày 01/6/2017, tại đường Quốc lộ 17 khu vực thuộc địa phận phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện T bắt quả tang Đoàn Văn N - sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,654gam ma túy Heroin nhằm sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 33 BLHS để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Đoàn Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên áp dụng cho bị cáo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đồng thời vận

dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 để tuyên mức hình phạt có lợi cho bị cáo.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với người thanh niên có tên là Đ, Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh tại xã Ng, huyện T nhưng do thông tin Đoàn Văn N cung cấp quá ít nên không xác định được đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Đ ra khỏi hồ sơ vụ án, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên là T là người đã bán ma túy cho N vào ngày 01/6/2017. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an phường M, thành phố B. Kết quả xác minh xác định tại khu vực gầm cầu M không có đối tượng nào có đặc điểm như N đã khai có biểu hiện mua bán ma túy, do vậy Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng T này ra khỏi hồ sơ vụ án, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1-02i màu đen thu giữ của N khi bắt quả tang là điện thoại của N, N sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-096.42 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Văn M - sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là chú họ của N). Khi cho N mượn xe mô tô, anh M không biết N sẽ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên ngày 25/8/2017 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả cho anh M chiếc xe mô tô này là đúng pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba đựng 0,627 gam heroin. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng 0,627 gam heroin.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đoàn Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự vắng mặt.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng